

# NHẬN DIỆN VẤN ĐỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TỪ MỘT SỐ KHÍA CẠNH KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC TRONG HOÀN CẢNH NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

Trưởng Cán bộ Quản lý Giáo dục và Đào tạo

**C**hất lượng giáo dục (CLGD) được xác định từ cái nó tồn tại và mục tiêu mong mỏi nó đạt được. Tuy nhiên, CLGD phải được nhận diện từ trạng thái của cả nền giáo dục trong tương quan với phát triển kinh tế - xã hội và trạng thái của nhân cách, ít nhất qua 3 mặt: *kiến thức, kĩ năng, thái độ công dân* trong tương quan với sự lao động mà nền kinh tế - xã hội đang yêu cầu.

CLGD còn phải được nhận diện trong mối quan hệ giữa cái nó đang có và những điều kiện tạo nên nó.

Từ góc nhìn kinh tế học giáo dục, chúng tôi xin trình bày sự nhận diện một vài khía cạnh trạng thái CLGD nước ta qua một số chỉ số xét về mặt vĩ mô.

Căn cứ vào các "Báo cáo phát triển con người" mà UNDP (Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc) công bố "Báo cáo phát triển thế giới" của Ngân hàng Thế giới ấn hành tại Việt Nam 2003, có thể thấy thành tựu giáo dục Việt Nam là khá quan qua hai tiêu chí: số người lao động biết chữ và số dân trong độ tuổi 6- 24 đi học tiểu học, trung học, cấp loại hình sau trung học, đại học.

Việt Nam (năm 2001) có số người biết chữ đạt 92,7%; số người đi học 6- 24 ở các bậc, cấp học đạt 64%. Với thành tựu này, chỉ số phát triển giáo dục của Việt Nam đạt 0,84. Nước ta ở trạng thái nhích bước với Thái Lan, Malaysia, vượt hơn Indonesia (0,79), Myanmar (0,75); xa còn thua Philippines (0,90).

*Lưu ý:* Nếu so sánh về kinh tế qua chỉ số thu nhập quốc dân bằng sức mua tương đương cho đầu người thì Malaysia gấp Việt Nam 3,8 lần; Thái Lan gấp Việt Nam 3 lần; còn tính chỉ cho giáo dục từ GDP tính theo đầu dân, so với nước ta, Malaysia chỉ gấp 4 lần và Thái Lan chỉ gấp 5,8 lần.

Nhìn vào thành tựu và những so sánh trên đây, đặc biệt nhìn vào thành tựu phổ cập giáo dục tiểu học, cơ quan Liên hiệp quốc tại Việt Nam đã có một nhận xét khá khách quan: "Việt Nam đạt được *lì lệ nhập học ở tiểu học đúng tuổi trên 90%, tỉ lệ biết đọc biết viết của người lớn khoảng 94%, đây là những thành tích phi thường đối với một*

*quốc gia có thu nhập trên đầu người thấp như Việt Nam.*

*Ngoài ra, tỉ lệ nhập học ở cấp trung học đã tăng đáng kể trong thập niên vừa qua, từ chưa đầy 30% vào đầu những năm 90 lên 74% vào năm 2000... Đây là kết quả hết sức ấn tượng..."(1)*

Các tổng điều tra dân số 1989, 1989, 1999 còn cho thấy mặt bằng dân trí (số năm học trung bình của người dân) của nước ta đã có những chuyển biến đáng kể: Năm 1979 đạt 4,4 năm; năm 1989 đạt 4,5 năm; năm 1999 đạt 6,5 năm.

Như vậy, sau hai thập niên, số năm học trung bình của người dân đã tăng 2,1 năm, đặc biệt thập niên (1989- 1999) đã tăng với nhịp độ 2 năm học khi so sánh với nhịp độ thập niên trước đó là 0,1 năm học.

Tuy có những thành tựu rực rỡ trên (và phải coi đó là thể hiện tinh tổng thể của chất lượng nền giáo dục Việt Nam), các cơ quan quốc tế và chính chúng ta cũng thấy rằng CLGD của ta chưa cao, chưa bền vững. UNDP tại Việt Nam đã thẳng thắn chỉ ra: "*Mặc dầu đạt tỉ lệ nhập học cao, Việt Nam vẫn phải đối mặt với tỉ lệ bỏ học cũng cao, khoảng một phần ba số trẻ bắt đầu đi học lớp 1 không học đến lớp 5, năm 1998 trên 1,6 triệu trẻ em trong độ tuổi tiểu học vẫn ở ngoài hệ thống giáo dục... So sánh quốc tế về thời gian học chính thức ở trường tiểu học cũng cho thấy sự thiếu hụt đáng kể ở Việt Nam về CLGD. Chẳng hạn, chương trình học tiểu học của Việt Nam có số giờ chỉ bằng 40% số giờ học của Thái Lan"* (2).

Mặc dù chính UNDP cũng thừa nhận "Đo lường chất lượng giáo dục là một công việc phức tạp", nhưng ở đây xem xét CLGD lại quy về tiêu chí số giờ học trong một tuần của học sinh.

Nếu theo tiêu chí này, cần phải phát triển được loại hình trường học 2 buổi ngày; phải tăng được nhân lực cho giáo dục, phải có được cơ sở vật chất - sự phạm (sổ phòng học) ít nhất gấp đôi với số đang có hiện nay, và cũng phải có ngân sách hỗ trợ cho các gia đình nghèo để con em họ có bữa ăn trưa đủ dinh dưỡng tại trường.

Đây là một thách thức lớn trong hoàn cảnh nước ta. Mấy năm qua các địa phương đã có nhiều cố gắng về vấn đề này nhưng tốc độ còn chậm. Ở bậc tiểu học mới đạt khoảng trên 10% số trường được học 2 buổi ngày, dù nhiều trường trong số

này cũng chưa đạt đến các quy chuẩn tổ chức sư phạm cần thiết.

Thực tiễn cho thấy, khi học sinh nước ta được học trong những điều kiện chu đáo, có sự quản lý tốt, đã giành các thứ hạng cao trong các cuộc đọ sức quốc tế. Kỳ thi HS giỏi tiểu học ở Indonesia vừa qua, tất cả thành viên đoàn Việt Nam đều giành thứ hạng cao là một minh chứng cho điều này (cần nhấn mạnh là các HS đoạt giải đều thuộc trường tiểu học 2 buổi / ngày có chất lượng cao tại Hà Nội).

Tất nhiên, nước ta sẽ không phải chờ đến khi thu nhập quốc dân đầu người bằng Thái Lan như hiện nay (Việt Nam: 410 USD, Thái Lan: 1.970 USD, khoảng cách Thái Lan/ Việt Nam là 4,8 lần) ta mới nâng được số giờ học tiểu học bằng Thái Lan (khoảng cách Thái Lan/ Việt Nam là 2,5 lần). Có thể giải quyết khoảng cách về số giờ học nhanh hơn khi có các biện pháp đầu tư chăm lo cho giáo dục từ nhà nước và xã hội mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn.

Cần phải cho các cộng đồng được tăng quyền tự chủ nhiều hơn trong việc huy động vốn tài chính, vốn nhân lực cho các nhà trường (Ví dụ cho đầu thầu quyền sử dụng đất và lấy tiền này cho giáo dục) tạo điều kiện nhanh chóng cho các nhà trường tiểu học được học 2 buổi ngày, các trường trung học (cấp II, cấp III) có cơ sở vật chất và tài lực dạy

kĩ năng đời sống, dạy lao động kĩ thuật cho HS. Việc đánh giá trình độ giáo dục của HS (chất lượng) phải nên bao quát cả 3 mặt kiến thức, thái độ công dân và kĩ năng lao động theo chuẩn quốc gia có tính đến đặc thù địa phương và nên để cho nhà trường (cơ sở đào tạo) và cộng đồng có quyền tham gia thẩm định kết quả đào tạo của mình (3), tránh kiểu đánh giá phiến diện dựa trên đội xuống như hiện nay. Làm được như vậy chúng ta sẽ tránh được phần nào sự “đồng sàng dị mộng” đối với vấn đề chất lượng giáo dục hiện nay. □

---

(1), (2) Nguồn: “Đưa các MDG (mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ) đến với người dân”. Cơ quan Liên hiệp quốc tại Việt Nam 11/2002.

(3) Vào đầu những năm 80 của thế kỉ XX, một nhóm cán bộ của Viện khoa học (nay là Viện Chiến lược và chương trình Giáo dục) đã cùng với một số trường ở Thanh Oai- Hà Tây, dưới sự chỉ đạo của cơ quan quản lí giáo dục thực hiện thành công việc nghiên cứu đề tài “Nhà trường đánh giá học sinh tốt nghiệp”. Những nhà trường tham gia vào đề tài này không dự thi chung mà đánh giá học sinh tốt nghiệp: do học sinh tự nhận xét trình độ được giáo dục của mình, có sự đánh giá của giáo viên chủ nhiệm, của Hội đồng sư phạm, nhà trường của cha mẹ học sinh, và của cộng đồng. Kết quả này đã phản ánh khá trung thực CLGD. Ít có trường đạt trên 90% học sinh tốt nghiệp (chỉ đạt khoảng trên 80 %). Những HS chưa tốt nghiệp đều tự nguyện học thêm một hai năm (có sự đồng ý của gia đình) để đạt được trình độ giáo dục cần thiết. Tiếc rằng thành công của thực nghiệm này đã không được nuôi dưỡng phát triển và sớm bị bỏ qua.